

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 04 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thiết và ông Nghiêm Đình Hiệu

Thư ký ghi phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 29/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 04/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn H; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 15/11/1989 tại Nam Định; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **TDP F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; CCCD Số: 035089013492; cấp ngày: 09 tháng 01 năm 2023; nơi cấp: **Cục C – Bộ C1;** Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Phùng Văn D,** sinh năm: 1956 và bà **Đoàn Thị N** sinh năm: 1966. Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1976 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/12/2015, bị Tòa án **huyện N, tỉnh Kon Tum** xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tháng 06/2015, bị Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/4/2017, bị Tòa án huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/6/2020, bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 đến ngày 25/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn H1; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 04/8/1986 tại Hòa Bình, Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không; CCCD Số: 017086008964; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Đinh Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D1 (đã chết). Bị cáo có vợ là Bùi Thị T1 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/02/2006, bị Tòa án huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

- Ngày 18/4/2013, bị Tòa án huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/3/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: - Ông A H3, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Ông A W, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- A P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- A H4, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- A T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- A B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- A G, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

(Các bị hại đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Sáng ngày 29/12/2023, **Phùng Văn H** (sinh ngày: 15/11/1989, HKTT: **TDP F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**) đi uống café tại quán cà phê **L** thuộc **xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum** thì gặp **Đình Văn H1** (sinh ngày: 04/08/1986, HKTT: **thôn F, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum**), do quen biết từ trước nên **H** và **H1** ngồi cùng bàn. Tại đây, **H** rủ **H1** cùng đi trộm cắp chó tại **huyện Đ, tỉnh Kon Tum** để bán lấy tiền tiêu xài thì **H1** đồng ý. **H** và **H1** thống nhất thời gian đi trộm chó là vào khoảng 02h00 phút, ngày 30/12/2023, **H** giao **H1** điều khiển xe chở **H** để **H** trực tiếp bắt trộm chó, **H** chuẩn bị ớt bột, bao tải, băng keo đen, đèn pin, kích điện, dao nhọn, xe mô tô để phục vụ việc bắt trộm chó, sau khi chiếm đoạt được tài sản (chó) thì **H** là người mang đi tiêu thụ và sẽ được hưởng 60% tiền thu được từ việc bán chó, còn **H1** được hưởng 40%. Đến khoảng 01h30 phút, ngày 30/12/2023, sau khi chuẩn bị công cụ, phương tiện xong, **H** điều khiển xe mô tô biển số 14B8 - 609.57 của **H** đến đón **H1** tại **thôn F, thị trấn P, huyện N**; **H1** điều khiển xe mô tô biển số 14B8 - 609.57 chở **H** đi về hướng **huyện Đ** để trộm cắp chó. Khi đi đến địa phận **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ** cả hai đi vào đường bê tông hướng vào **Giáo xứ Đ** thì phát hiện 01 (một) con chó của ông **A W** (sinh năm: 1984, trú tại: **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**) đang nằm bên đường, **H1** dừng xe để **H** dùng kích điện khiến con chó bất tỉnh, **H** dùng băng keo đen quấn chặt phần miệng chó, bắt bỏ vào trong bao tải chở đến nơi vắng người rồi dùng dao chọc tiết, mục đích là để cho máu chảy hết, thịt chó sẽ không bị thâm rồi bỏ lại vào bao. Sau đó, **H** và **H1** tiếp tục đi về hướng **xã Đ, huyện Đ** để tìm chó, cũng với thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 04h30 cùng ngày, **H** và **H1** đã bắt trộm thêm 02 (hai) con chó của ông **A H3**, sinh năm 1985, 01 (một) con chó của ông **A H4**, sinh năm 1996 ở cùng **thôn B, xã Đ**; 01 (một) chó của ông **A B**, sinh năm 1988, 02 (hai) con chó của ông **A T2**, sinh năm 1994 đều ở **thôn L, xã Đ**; 02 (hai) con chó của ông **A P**, sinh năm 1990, ở **thôn Đ, xã Đ**, **A** (một) con chó của ông **A G**, sinh năm 1987, ở **thôn Đ, xã Đ**.

Như vậy, tổng cộng **H** và **H1** đã bắt trộm được 10 (mười) con chó. Đến khoảng 04h45 phút cùng ngày, **H** và **H1** quay về **huyện N** để tìm nơi tiêu thụ, khi về đến **Cầu Đ thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ** thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Kết quả kiểm tra xác định tổng khối lượng của 10 con chó là 103kg (một trăm lẻ ba kilogam).

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) bộ kích điện tự chế gồm: 01(một) ba lô (màu xám, có dây đeo) bên trong chứa 01 (một) Ắc quy màu đen, có dòng chữ GS GT5A, 12V, bên ngoài

quấn băng keo trong) được nối với 01(một) thanh kim loại có đầu nhọn bằng dây điện, 02 (hai) thanh kim loại được gắn cố định vào 01 (một) thanh gỗ (chiều dài 09cm, đường kính 1,5cm) đầu còn lại của thanh gỗ được gắn vào 01(một) thanh kim loại (chiều dài 99cm, đường kính 02cm, bên ngoài quấn băng keo màu đen).

+ 01 (một) đèn Pin tự chế gồm 02 phần được nối với nhau bởi dây điện, bên ngoài được quấn băng băng keo màu đen.

+ 04 (bốn) bì nilon màu hồng đựng bột ớt;

+ 02 (hai) cuộn băng keo màu đen.

+ 01 (một) con dao bầu có tổng chiều dài 27 cm, trong đó: phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 15cm, đầu dao nhọn; phần cán bằng gỗ dài 12cm, bên ngoài được quấn băng keo màu đen.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số: 14B8 - 609.57, màu trắng đen, số khung: RLCS5C630AY356537, số máy: 5VT00YV-18.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002417 của xe mô tô biển số 14B8 - 609.57

+ 10 cá thể chó đã chết có đặc điểm như mô tả trong biên bản.

(theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/12/2023 giữa ông **Xiêng Lăng P1** – Phó Trưởng **Công an xã Đ, huyện Đ** và ông **Nguyễn Văn N1** – Điều tra viên – Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ**).

- Về xử lý vật chứng: do 10 cá thể chó đã chết, dễ hư hỏng và không bảo quản được lâu nên được trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản làm việc ngày 30/12/2023.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện Đ** kết luận: 10 (mười) cá thể chó, khối lượng 103 kg có giá trị là: 5.665.000 đồng (*năm triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

Cáo trạng số: 03/CT-VKS-ĐL ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei đã truy tố các bị cáo **Phùng Văn H** và **Đinh Văn H1** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Phùng Văn H** từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Đình Văn H1** từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ kích điện tự chế gồm: 01(một) ba lô (màu xám, có dây đeo) bên trong chứa 01 (một) Ắc quy màu đen, có dòng chữ GS GT5A, 12V, bên ngoài quấn băng keo trong) được nối với 01(một) thanh kim loại có đầu nhọn bằng dây điện, 02 (hai) thanh kim loại được gắn cố định vào 01 (một) thanh gỗ (chiều dài 09cm, đường kính 1,5cm) đầu còn lại của thanh gỗ được gắn vào 01(một) thanh kim loại (chiều dài 99cm, đường kính 02cm, bên ngoài quấn băng keo màu đen).

+ 01 (một) đèn Pin tự chế gồm 02 phần được nối với nhau bởi dây điện, bên ngoài được quấn bằng băng keo màu đen.

+ 04 (bốn) bì nilon màu hồng đựng bột ớt;

+ 02 (hai) cuộn băng keo màu đen.

+ 01 (một) con dao bầu có tổng chiều dài 27 cm, trong đó: phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 15cm, đầu dao nhọn; phần cán bằng gỗ dài 12cm, bên ngoài được quấn băng keo màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số: 14B8 - 609.57, màu trắng đen, số khung: RLCS5C630AY356537, số máy: 5VT00YV-18 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002417 của xe mô tô biển số 14B8 - 609.57.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, ngày 29/01/2024 bị cáo **Phùng Văn H** đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền: 5.900.000 đồng cho các bị hại **A H5**, **A B**, **A P**, **A T2**, **A H4**, **A W** và **A G**, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Phùng Văn H**. Vì vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Phùng Văn H**: Bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Đinh Văn H1**: Bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm*: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo **Phùng Văn H** và **Đinh Văn H1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được mô tả tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-ĐL ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02h00 phút, ngày 30/12/2023, bằng thủ đoạn sử dụng xe máy, bộ kích điện tự chế và các công cụ khác đã chuẩn bị sẵn, các bị cáo **Phùng Văn H** và **Đinh Văn H1** đã lợi dụng đêm tối và sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, lén lút chiếm đoạt (bắt trộm) 10 (mười) con chó tại **xã Đ và xã Đ, huyện Đ**.

Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2024 thì 10 (mười) cá thể chó, có khối lượng 103 kg trị giá là: 5.665.000 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei và nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của người dân tại địa bàn **huyện Đ**. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt và phải chấp hành hình phạt tù nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy HĐXX thấy cần phải xử phạt các bị cáo với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ và lên kế hoạch cụ thể. Để có căn cứ quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX phân hoá vai trò của từng đồng phạm trong vụ án.

Bị cáo **H** là người khởi xướng, rủ rê bị cáo **H1** cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện, đồng thời đưa ra tỉ lệ ăn chia nên bị cáo **H** giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu hình phạt cao hơn.

Đối với bị cáo **H1**, khi được **H** rủ rê là thống nhất cùng với **H** thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo **H1** giữ vai trò thứ yếu, nên chịu hình phạt nhẹ hơn bị cáo **H**.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo **Phùng Văn H**, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xử phạt nhưng bị vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, đồng thời các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo **Đình Văn H1**, qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **H1** đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo **Phùng Văn H** đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền: 5.900.000 đồng cho các bị hại **A H5**, **A B**, **A P**, **A T2**, **A H4**, **A W** và **A G**. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét. Tại phiên toà bị cáo **H5** cũng không có ý kiến gì đối với số tiền dư ra so với số tiền định giá tài sản ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện Đ** nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ kích điện tự chế gồm: 01(một) ba lô (màu xám, có dây đeo) bên trong chứa 01 (một) Ấc quy màu đen, có dòng chữ GS GT5A, 12V, bên ngoài quấn băng keo trong) được nối với 01(một) thanh kim loại có đầu nhọn bằng dây điện, 02 (hai) thanh kim loại được gắn cố định vào 01 (một) thanh gỗ (chiều dài 09cm, đường kính 1,5cm) đầu còn lại của thanh gỗ được gắn vào 01(một) thanh kim loại (chiều dài 99cm, đường kính 02cm, bên ngoài quấn băng keo màu đen); 01 (một) đèn Pin tự chế gồm 02 phần được nối với nhau bởi dây điện, bên ngoài được quấn bằng băng keo màu đen; 04(bốn) bì nilon màu hồng đựng bột ớt; 02(hai) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) con dao bầu có tổng chiều dài 27 cm, trong đó: phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 15cm, đầu dao nhọn; phần cán bằng gỗ dài 12cm, bên ngoài được quấn băng keo màu đen.

Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số: 14B8 - 609.57, màu trắng đen, số khung: RLCS5C630AY356537, số máy: 5VT00YV-18 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002417 của xe mô tô biển số 14B8 - 609.57. Đây là phương tiện bị cáo **Phùng Văn H** sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/12/2023 nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum).

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hiện nay không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo **Phùng Văn H**, **Đinh Văn H1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn H** 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 đến ngày 25/01/2024.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Văn H1** 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/3/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bộ kích điện tự chế gồm: 01(một) ba lô (màu xám, có dây đeo) bên trong chứa 01(một) Ắc quy màu đen, có dòng chữ GS GT5A, 12V, bên ngoài quấn băng keo trong) được nối với 01(một) thanh kim loại có đầu nhọn bằng dây điện, 02 (hai) thanh kim loại được gắn cố định vào 01(một) thanh gỗ (chiều dài 09cm, đường kính 1,5cm) đầu còn lại của thanh gỗ được gắn vào 01(một) thanh kim loại (chiều dài 99cm, đường kính 02cm, bên ngoài quấn băng keo màu đen); 01(một) đèn Pin tự chế gồm 02 phần được nối với nhau bởi dây điện, bên ngoài được quấn bằng băng keo màu đen; 04(bốn) bì nilon màu hồng đựng bột ớt; 02(hai) cuộn băng keo màu đen; 01(một) con dao bầu có tổng chiều dài 27 cm, trong đó: phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 15cm, đầu dao nhọn; phần cán bằng gỗ dài 12cm, bên ngoài được quấn băng keo màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số: 14B8 - 609.57, màu trắng đen, số khung: RLCS5C630AY356537, số máy: 5VT00YV-18 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002417 của xe mô tô biển số 14B8 - 609.57.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của **Ủy ban thường vụ Q** và kèm theo danh mục mức án phí và lệ

phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/04/2024). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- Các bị hại
- VKSND huyện Đăk Glei
- VKS ND tỉnh Kon Tum
- TAND tỉnh Kon Tum
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum
- CA huyện Đăk Glei
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Chi cục THA huyện Đăk Glei.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Ngô Đình Tài

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình T3. Nghiêm Đình H6.

Ngô Đình T4

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài